TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2019/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Bùi Tiến N và bà Trần Thị H; cùng địa chỉ: Tổ Đ 3, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 23 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Ông Bùi Tiến N và bà Trần Thị H đều thống nhất trình bày có 02 con chung là Bùi Thị N, sinh năm 1994 và Bùi Tiến K, sinh năm 1997. Các con đều đã trưởng thành nên không cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Bùi Tiến N và bà Trần Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Bùi Tiến N và bà Trần Thị H thống nhất ông N là người nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Tiến N và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các con ông bà đều đã trưởng thành, nên không cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Bùi Tiến N và bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Tiến N và bà Trần Thị H mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của ông N, để ông N nộp cả 300.000đ tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016 000 7580 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Ông Bùi Tiến N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- UBND phường Đ, quận D, Hải Phòng (ĐKKH năm 1997);
- Chi cục THA dân sự quận K;
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khoát